

# BỆNH LÝ HỌC



**GVHD: NGUYỄN PHÚC HỌC**



Đoàn Kiều Linh  
2320524744



Trương Diệu Hiền  
2320520274



Nguyễn Thị Nhật Lệ  
2320529340



Lê Thị Uyên Phương  
2320529189



Lê Thị Phương Anh  
2320529168

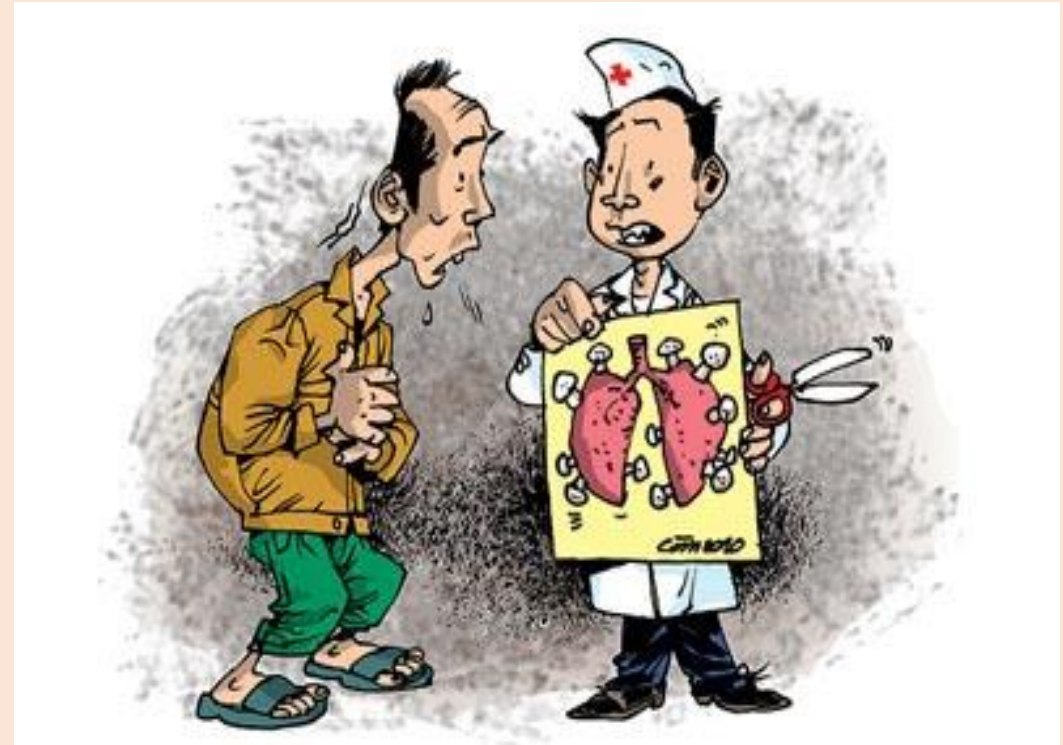


Hà Thị Ngọc Thảo  
23205111930

# BỆNH LAO

## NỘI DUNG

1. Khái niệm
2. Nguyên nhân
3. Cơ chế bệnh sinh
4. Phân loại
5. Triệu chứng
6. Điều trị



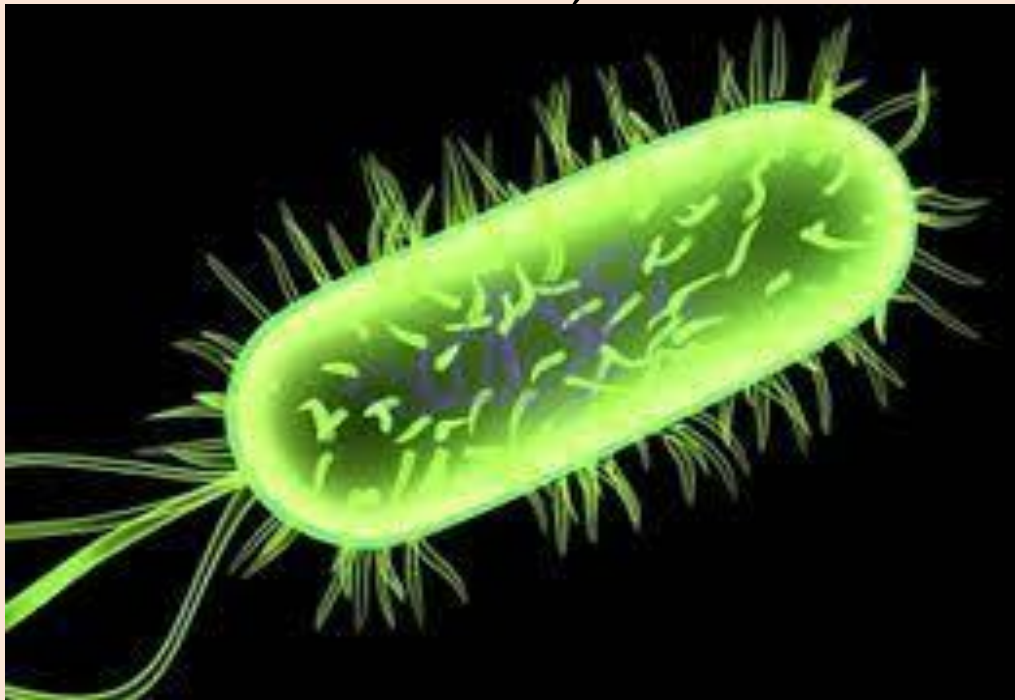
# 1. KHÁI NIỆM

- Lao (Tuberculosis) - vi khuẩn lao – chủ yếu ở phổi (80-85%)



## 2. NGUYÊN NHÂN

Vi khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis)

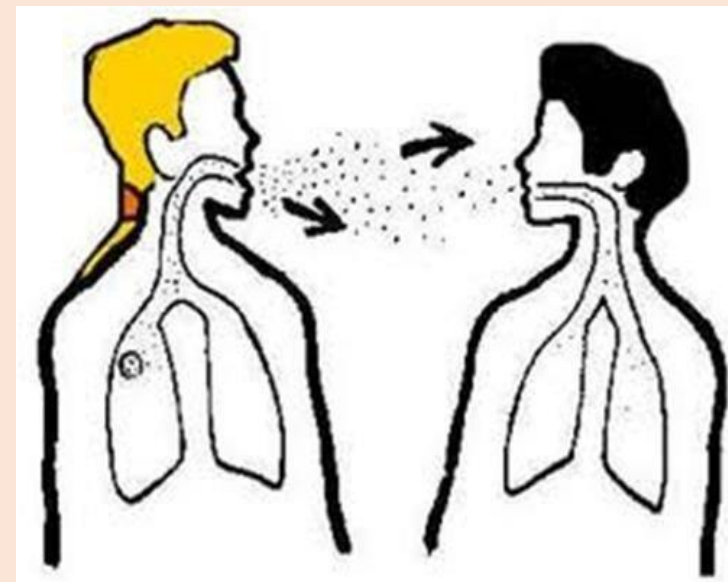


- ❖ Ái khí, tồn tại trong tự nhiên 3-4 tháng
- ❖ Trục khuẩn kháng cồn, kháng acid, bắt màu đỏ trên tiêu bản nhuộm Ziehl-Neelsen.
- ❖ Sinh sản chậm, thời gian phân đôi là 15 - 22 giờ
- ❖ Lớp màng ngoài kỵ nước, có chứa acid mycolic và nhiều lipid

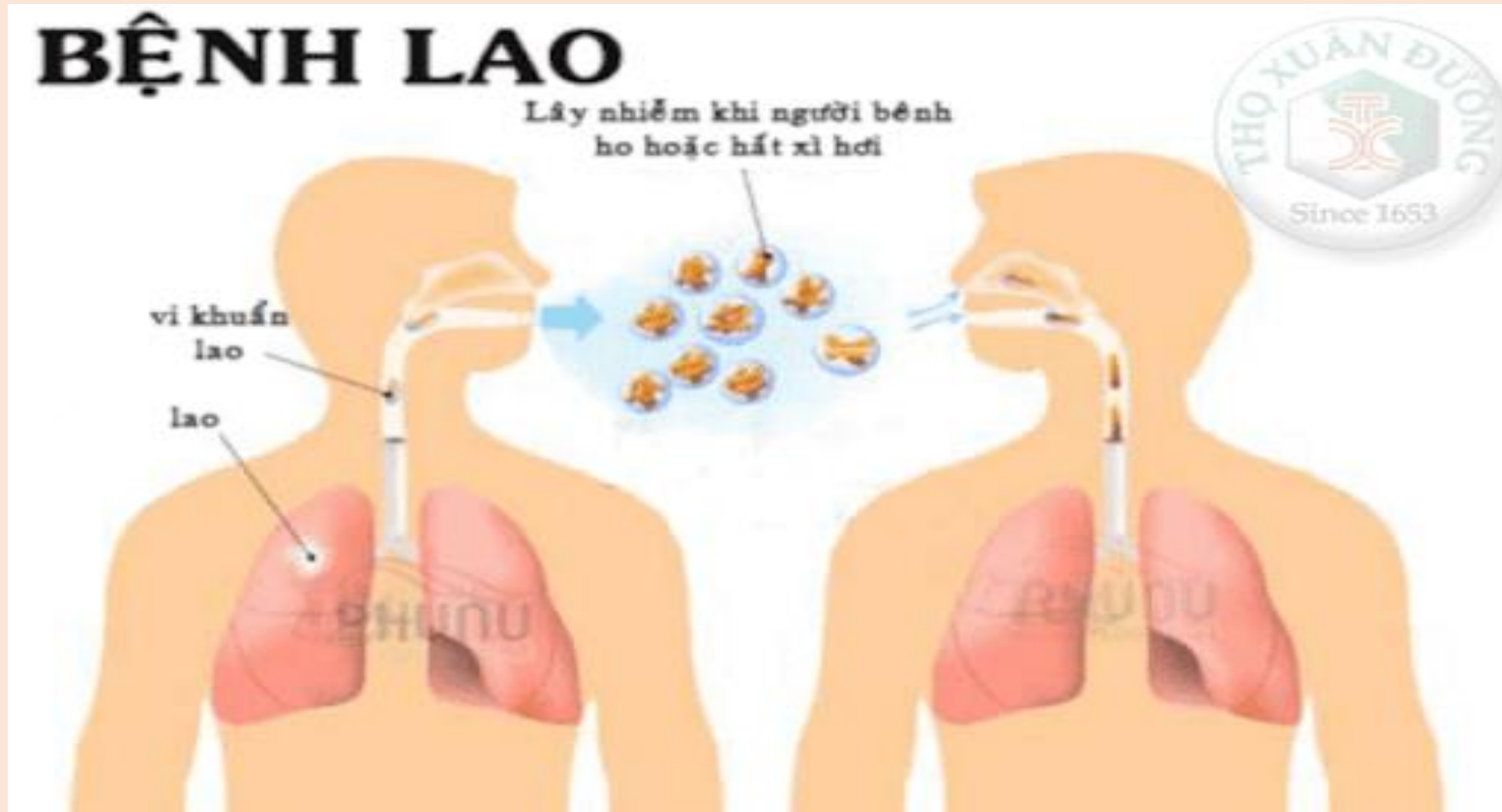
Acid-fast bacilli



# ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI



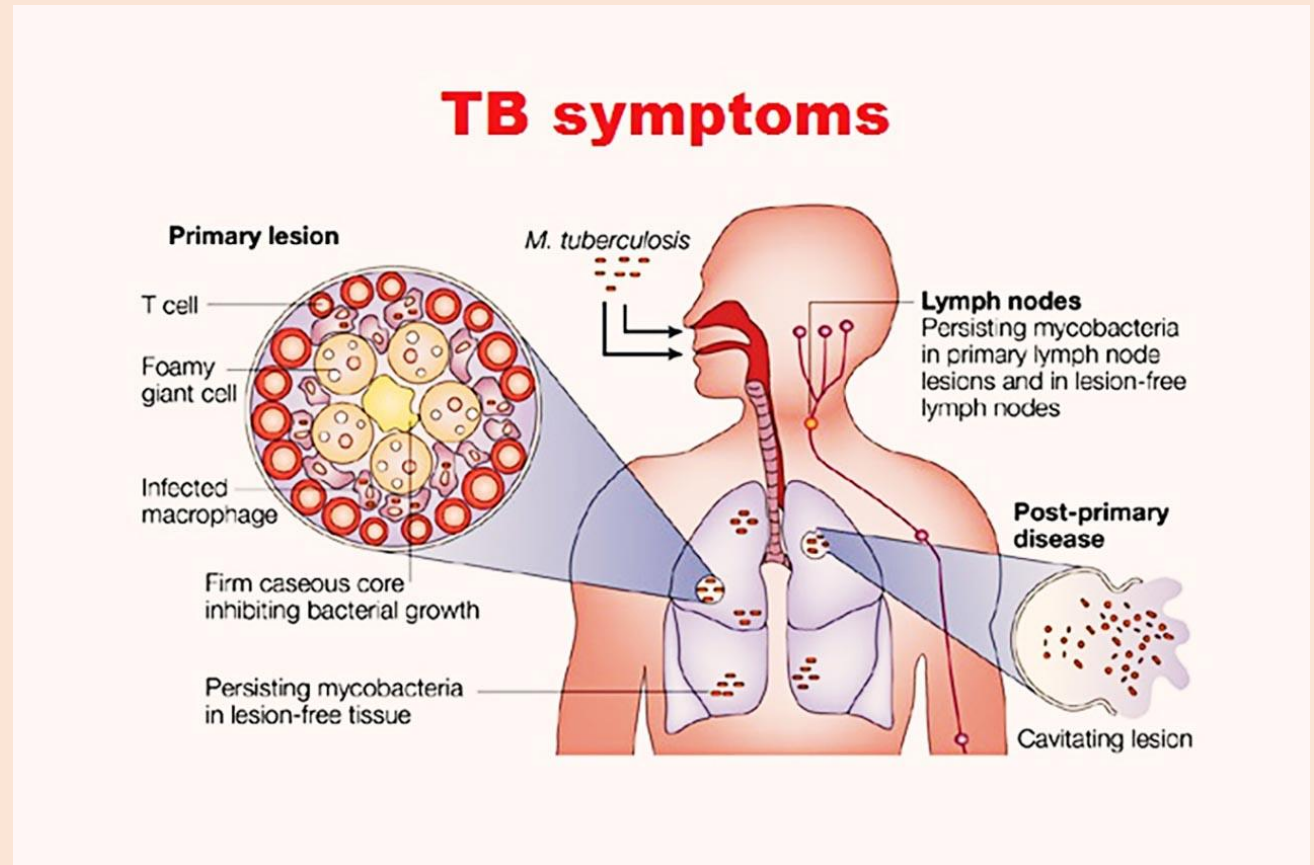
# NGUỒN LÂY

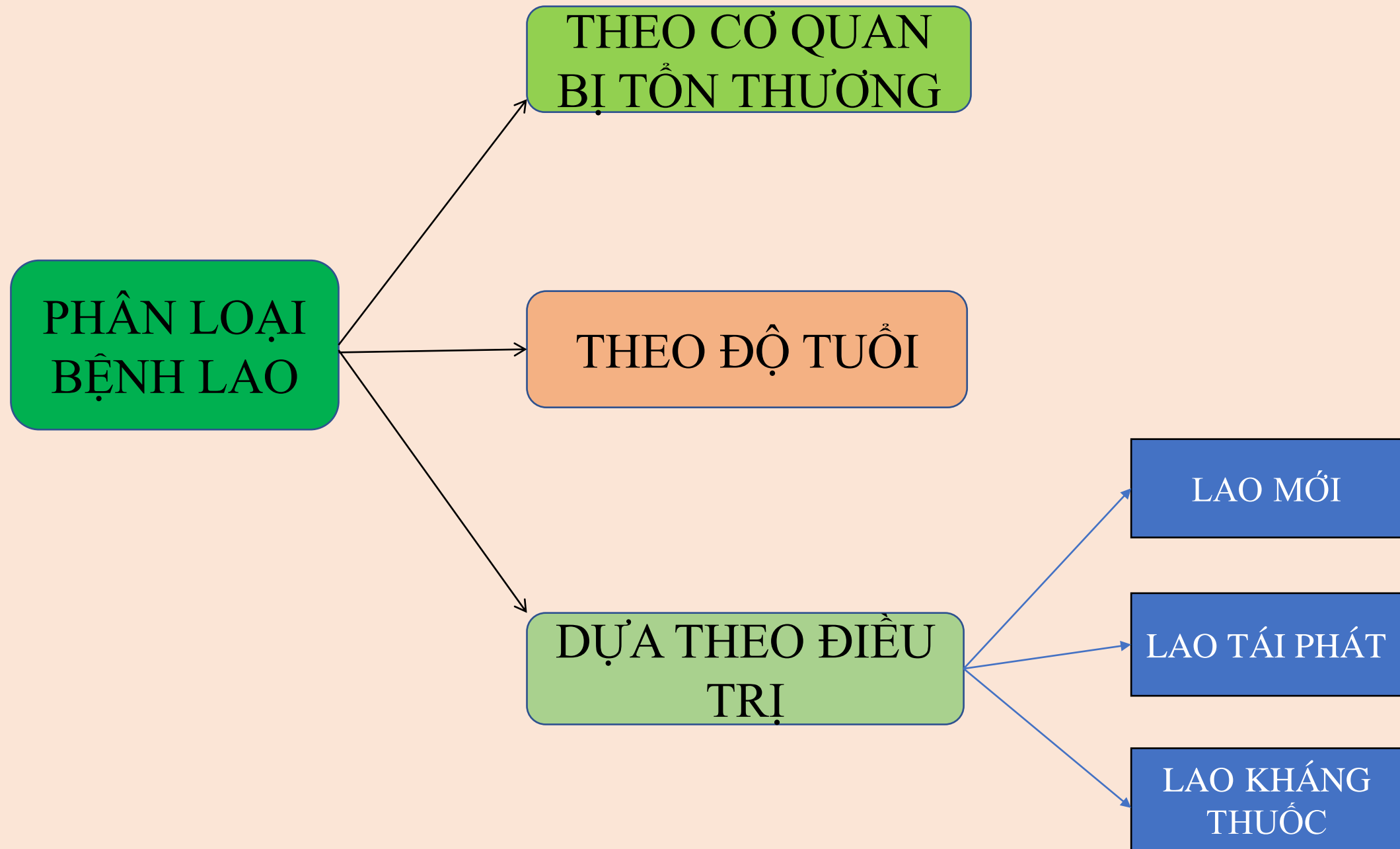




### 3. CƠ CHẾ BỆNH SINH

- VK vào cơ thể bằng đường hô hấp
- Khi VK xâm nhập vào phổi => đại thực bào phế nang thực bào => Vk tồn tại trong đại thực bào => duy chuyển về các hạch lympho ngoại biên, đỉnh phổi, thận, não và xương





# PHÂN LOẠI THEO CƠ QUAN BỊ TỔN THƯƠNG



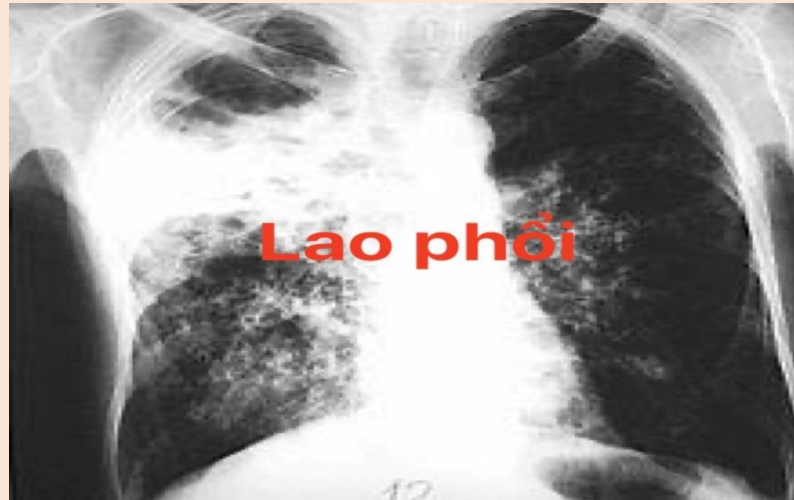
Lao da



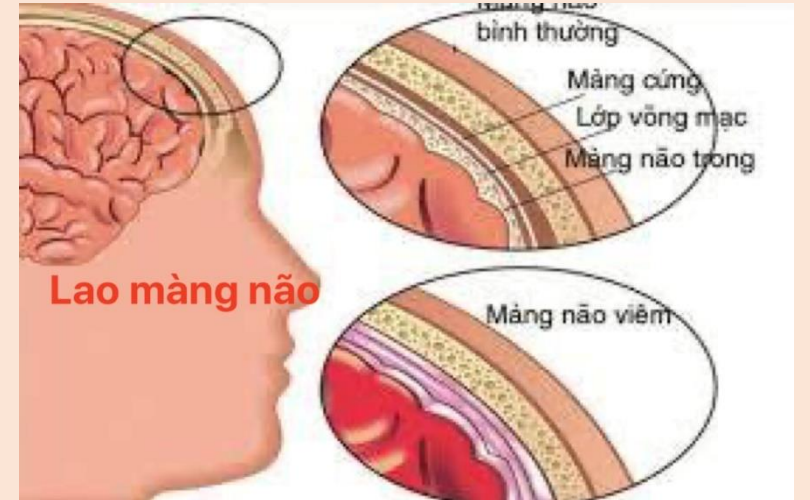
Lao do HIV



Lao hạch



Lao phổi



Lao màng não

# PHÂN LOẠI THEO ĐỘ TUỔI

## NGƯỜI LỚN

### TRIỆU CHỨNG LAO PHỔI



Ho ra máu



Sốt



Tức ngực



Ớn lạnh



Sụt cân



Ra mồ hôi trộm

## TRẺ EM

### VIÊM MÀNG NÃO - Dấu hiệu và triệu chứng



Sốt, chân tay lạnh



Nôn



Thở nhanh



Buồn ngủ,  
Khó thức dậy



Da tái xanh,  
phát ban



Khó chịu,  
đau cơ



Khóc,  
chảy nước mắt



Sợ ánh sáng



Trán sưng



Động kinh, co giật

# PHÂN LOẠI DỰA THEO ĐIỀU TRỊ

## 1. LAO MỚI

- Chưa mắc bao giờ hoặc mới dùng thuốc điều trị dưới 1 tháng

## 2. LAO TÁI PHÁT

- Bệnh nhân đã được chẩn đoán, điều trị lao và hoàn thành 1 phát đồ điều trị. Sau một thời gian lại có triệu chứng và chẩn đoán mắc bệnh lao

## 3. LAO KHÁNG THUỐC

- Bệnh nhân không đáp ứng với phát đồ điều trị do điều trị không đúng hoặc do nhiễm chủng vi khuẩn lao kháng thuốc

# TRIỆU CHỨNG

**Ho**



**Sốt chiều hoặc đêm**



**Giảm cân**



**Ho ra máu**



**Ra mồ hôi**

# ĐIỀU TRỊ

- **Nguyên tắc:**

1. Phối hợp ít nhất 3 thuốc chống lao trong giai đoạn tấn công, 2-3 thuốc trong giai đoạn duy trì
2. Dùng đúng thuốc
3. Dùng thuốc đều đặn
4. Dùng thuốc đủ thời gian
5. Điều trị có kiểm soát

# ĐIỀU TRỊ

- Điều trị theo công thức DOTS (directly observed treatment, short-course)

- Để tăng cường hiệu quả công tác chống lao

- Phác đồ IA: 2RHZE/4RHE

Chỉ định: Dùng cho tất cả mọi thể lao mới ở người lớn (chưa điều trị lao bao giờ hoặc đã từng điều trị lao nhưng dưới 1 tháng).

- Phác đồ IB: 2RHZE/4RH

Chỉ định: Dùng trong tất cả các trường hợp bệnh lao mới ở trẻ em (chưa điều trị lao bao giờ hoặc đã từng điều trị lao nhưng dưới 1 tháng).

- Phác đồ II: 2SRHZE/1RHZE/5RHE

Chỉ định: Dùng cho các trường hợp lao tái phát, lao bỏ trị, điều trị lại hoặc điều trị thất bại với công thức 1A, 1B và trường hợp bệnh lao được phân loại là “Khác” mà không có điều kiện làm xét nghiệm chẩn đoán lao đa kháng nhanh.



# MỘT SỐ THUỐC



